

Bản án số: 28/2025/HS-PT
Ngày 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Thẩm phán: Bà Lê Na.

Bà Nông Biên Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trần Hữu G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Trần Hữu G (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1968, tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên: không; con ông Trần Hữu B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; Vợ: Nông Thị L, sinh năm 1974, Con: có 03 con;

Tiền án: Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 20/2016/HSPT, đến tháng 3 năm 2022 chấp hành án xong.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 99/2008/HS-ST. Năm 2013 chấp hành án xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Văn T1 không có kháng cáo.

- **Người làm chứng:**

+ Hoàng Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam (Cục C - Bộ C1), địa chỉ: Núi P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Hoàng Văn H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Nông Văn H2, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: xóm Đ, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổ công tác (Đồn Biên phòng Cửa khẩu S; Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh C) tiến hành giám sát, điều tra hoạt động mua bán trái phép chất ma túy đối tượng Hoàng Văn T1 sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 15/4/2024 T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 11S1-0570 đi từ nhà đến khu vực thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau khi mua được ma túy T1 điều khiển phương tiện quay về nhà. Đến khoảng 14 giờ 40 phút, khi đến khu vực Ngã tư Đ thuộc xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng đối tượng dừng xe tại ven đường và có biểu hiện sẽ tẩu tán tang vật (Heroine) nên Tổ công tác đã phối hợp với Công an huyện H tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái màu đen đang mặc của T1 có 07 (bảy) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có một lớp giấy bạc có chứa chất bột màu trắng (dạng cục, bột). Hoàng Văn T1 khai 07 (bảy) gói nilon màu xanh đều là ma túy được T1 mua ở thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Số vật chứng trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ đối với Hoàng Văn T1 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim điện thoại đã qua sử dụng; số tiền mặt 800.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 11S1-0570, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa T1 và toàn bộ tang vật, phương tiện về Đồn Biên phòng Cửa khẩu S để làm rõ.

Ngày 15/4/2024, Đồn Biên phòng Cửa khẩu S, huyện H ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu G.

Ngày 16/4/2024, tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T1 không phát hiện, thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Qua khám xét chỗ ở của Trần Hữu G, khi tiến hành kiểm tra người, G dùng tay trái đút vào túi quần bên trái, phía trước móc ra 01 (một) gói nilon màu xanh thả xuống nền nhà, cách chỗ G đứng khoảng 30cm; ngoài ra, còn phát hiện tại phòng ngủ của G 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu đen dài 30cm (lưỡi kéo dài 15,5cm, vị trí to nhất 03cm, vị trí nhỏ nhất 0,2cm; chuôi kéo dài 14,5cm, bên ngoài bọc một lớp nhựa màu đen), 02 (hai) mặt lưỡi kéo có khắc số 40 và chữ ST; 01 (một) con dao nhỏ dài 14,5cm (có cán bằng gỗ màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 4,5cm, vị trí to nhất 1,8cm, vị trí nhỏ nhất 0,5cm) trên lưỡi dao có chữ THE FINEST Cutlery; 01 (một) con dao nhỏ không có cán bằng

kim loại màu trắng bạc dài 15cm (vị trí to nhất 02cm, vị trí nhỏ nhất 0,2cm); 01 (một) chai nhựa đường kính 19,5cm, trên thân chai có nhãn hiệu ghi bằng chữ Trung Quốc và được cắm 01 (một) ống nhựa màu đen đường kính 01cm, dài 21cm; thân chai có đường kính 11cm và được gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 31cm; Tạm giữ thêm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 pro, màu gold, bên trong lắp sim số 0949030688 (đã qua sử dụng); Các vật chứng phát hiện tại nhà Trần Hữu G đã được niêm phong theo quy định.

Ngày 17/4/2024, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án thu được của Hoàng Văn T1 và Trần Hữu G:

Ngày 24/4/2024, Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (theo Kết luận giám định số: 250/KL-KTHS).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Hoàng Văn T1 khai nhận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 15/4/2024, T1 gọi điện cho Trần Hữu G hỏi mua ma túy. Khi G đồng ý bán, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 11S1-0570 từ nhà đi đến Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy. Khoảng 13 giờ 35 phút, T1 đến nơi và thấy G đang đứng trong quầy bán hàng nên T1 đi đến chỗ của G và đưa cho G 3.000.000 đồng, G cầm 01 (một) gói nilon màu xanh dương (bên trong có 06 gói nhỏ) đưa cho T1 tại khu vực quầy bán hàng. Sau đó, T1 ngồi xuống ghế trong quán một lúc rồi mới đứng dậy đi về nhà. Đến khu vực xóm M, thị trấn X, huyện H rẽ vào bên phải đường khoảng 01km để chia 06 (sáu) gói ma túy vừa mua được ra thêm 01 (một) gói nữa, sau khi chia xong T1 cất 07 (bảy) gói ma túy vào trong túi áo đằng trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khu vực Ngã tư thuộc xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, T1 dừng xe tại hiệu thuốc để mua xi lanh về sử dụng Heroine thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu S bắt quả tang. Số ma túy T1 mua được với G vào ngày 15-4-2024 T1 chưa kịp sử dụng. Ngoài ra, T1 còn được mua ma túy với Trần Hữu G nhiều lần.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Trần Hữu G khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2024, G bắt xe buýt từ nhà đến khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C để tìm mua Heroine. Khi đến nơi, G tìm và mua được Heroine với một người đàn ông (nghe nói người này tên H2 hoặc P) không rõ họ tên, địa chỉ ngồi tại khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C. G đưa cho người đàn ông này 600.000 đồng, người đàn ông đưa cho G 01 (một) gói Heroine bên trong có 03 (ba) gói nhỏ Heroine được bọc bên ngoài bằng một lớp nilon màu xanh. Sau khi mua được ma túy, G bắt xe buýt quay về nhà. Khi đến nhà, G mở 02 (hai) gói Heroine trong số Heroine vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức hít vào tới ngày 15/4/2024 và sáng ngày 16/4/2024 tại nhà của G, sau khi sử dụng xong G lấy bật lửa hơ dán gói Heroine lại như cũ, rồi gói cả 03 (ba) gói vào trong

một lớp giấy nilon và cất vào túi quần bên trái đang mặc. 03 gói Heroine của G đã bị lực lượng Biên phòng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở vào ngày 16/4/2024.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Hữu G không thừa nhận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình tiến hành đối chất giữa bị cáo G và bị cáo Hoàng Văn T1, giữa người làm chứng Hoàng Văn H và bị cáo Trần Hữu G thì bị cáo T1 và người làm chứng Hoàng Văn H vẫn thừa nhận được mua ma túy với bị cáo G nhưng bị cáo G vẫn không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn H.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng Hoàng Văn H khai:

H được mua Heroine nhiều lần với Trần Hữu G. Ngày nào xuống uống Methadone ở Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng thì cũng gọi điện cho G để mua Heroine, tuy nhiên các lần mua trước do uống rượu say nên không nhớ rõ, H chỉ nhớ những lần mua Heroine gần đây nhất là:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2024, H gọi điện thoại cho Trần Hữu G hỏi mua Heroine. G đồng ý và hẹn đến khu vực cầu vắng người thuộc thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 12 giờ H điều khiển xe mô tô đi đến chỗ hẹn và đợi một lúc thì G đến. G bán cho H 01 (một) gói Heroine với giá **2.000.000** đồng, H3 được gói trong một lớp nilon màu xanh dương, bên trong lớp nilon được gói bằng một lớp giấy bạc màu vàng đựng các cục vụn bột màu trắng là Heroine.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 15/4/2024, sau khi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng xong, H gọi điện cho G để hỏi mua Heroine, G đồng ý bán và hẹn ra khu vực đằng sau nhà của G để nhận Heroine. H đi đến chỗ hẹn và thấy G đang đứng đợi ở đấy. H đưa cho G 2.000.000 đồng và nhận lấy 01 (một) tép Heroine được gói trong một lớp nilon màu xanh dương, bên trong lớp nilon được gói bằng một lớp giấy bạc màu vàng đựng các cục vụn bột màu trắng là Heroine. Mua được ma túy H điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Ngoài ra, vào ngày 27-12-2023 (âm lịch), khi H xuống quán nước của Trần Hữu G để mua Heroine thì thấy Hoàng Văn T1 trú tại xóm N, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng đang ngồi tại quán của G. H ngồi xuống bàn uống nước phía đằng sau T1. Do có quen biết từ trước nên khi thấy H đến Thế định đứng lên để sang bàn của H ngồi thì H nói với Thế là “*Cứ ngồi đấy đi, ông G về rồi*”. Qua nói chuyện biết được T1 cũng đang đợi G lấy Heroine. Khoảng một lúc sau thì G đi đến gần chỗ H và đưa cho H 01 (một) gói Heroine được gói trong một lớp nilon màu xanh, bên trong được bọc một lớp giấy bạc màu vàng đựng Heroine với giá tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi H đưa tiền cho G xong thì T1 đứng dậy đi đến bàn của H và ngồi vào ghế đối diện với H. T1 đưa cho G 1.000.000 đồng và G đưa cho T1 01 (một) hoặc 02 (hai) gói được gói bằng một lớp nilon có đặc điểm giống với gói ma túy mà G đưa cho H. Do ngồi cùng bàn nên H nhìn thấy toàn bộ sự việc, tuy nhiên do quá trình giao dịch diễn ra nhanh nên H không rõ số lượng gói ma túy mà G bán cho T1.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Hữu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 **08** năm tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/4/2024.

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu G 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là **14** năm tù, tính từ ngày bị tạm giữ 16/4/2024.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Văn T1 không kháng cáo bản án và đã đi chấp hành bản án;

Bị cáo Trần Hữu G kháng cáo bản án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt tội Mua bán trái phép chất ma túy; xem xét lại hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hữu G thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, không thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ, được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Tại bản án số 03/2025/HSST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Hữu G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Hữu G 08 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Hữu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Hữu G 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Hữu G phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 14 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo không cung cấp được chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu G; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về trình tự thủ tục giải quyết ở cấp sơ thẩm, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Hành vi tàng trữ 0,95gam Heroine của bị cáo G đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo Trần Hữu G tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bản kết luận giám định, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận:

Do bản thân sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 15/4/2024, Trần Hữu G bắt xe buýt từ thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C để tìm mua Heroine. Khi đến nơi, G gặp và mua được 01 (một) gói Heroine được bọc bên ngoài bằng một lớp nilon màu xanh bên trong có 03 (ba) gói nhỏ với một người đàn ông không quen biết với giá 600.000 đồng. Sau khi về nhà, G mở 02 (hai) gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít vào tối ngày 15/4/2024 và sáng ngày 16/4/2024 tại nhà của G, số ma túy còn lại G cất vào túi quần bên trái đang mặc, khi cơ quan chức năng tiến hành khám xét người thì đã bị thu giữ. Số ma túy thu được qua khám xét người có khối lượng tịnh là **0,95gam** (không phải chín mươi năm gam) với kết quả giám định là ma túy, loại “Heroine”.

Bị cáo Trần Hữu G có 02 (hai) tiền án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 16/4/2024 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới về tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Hữu G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn T1, người làm chứng Hoàng Văn H cùng với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Trần Hữu G đã bán Heroine cho Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H nhiều lần. Bị cáo G có 02 (hai) tiền án, năm 2008 bị cáo đã bị xử phạt tù 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội và bị xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo G:

+ Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt đối với tội này, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho việc giảm hình phạt.

+ Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo G thừa nhận được mua số ma túy giá 600.000đ với một người đàn ông vào ngày 15/4/2024, bị cáo mang về nhà sử dụng 2 gói nhỏ bằng cách hít vào tối 15/4 và sáng 16/4/2024, số còn lại G cất vào túi quần bên trái đang mặc và bị khám xét thu giữ số ma túy còn lại của bị cáo có khối lượng là **0,95gam**.

Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu G không thừa nhận hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu G là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 14 năm tù cả hai tội là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng với nhân thân và hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, do đó không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo Trần Hữu G.

[4] Trong vụ án này còn có bị cáo Hoàng Văn T1 bị xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo T1 không kháng cáo bản án sơ thẩm và đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên – thành phố Hải Phòng, do vậy Tòa án không triệu tập bị cáo T1 đến phiên tòa phúc thẩm.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của TAND huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo Trần Hữu G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hữu G. Giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân

dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Hữu G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Hữu G 08 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Hữu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Hữu G 05 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Hữu G phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 14 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Hữu G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện Hà Quảng
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Cao Bằng;
- Phân trại TG khu vực Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Phòng TT, KTNV và THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thụ

